

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST

Ngày 31 tháng 7 năm 2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngọ Thị Thanh Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nhàn

2. Ông Đặng Quyết Chiến

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Lương Thị Nhẫn

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng: Ông Trần Văn Mạnh -
Kiểm sát viên

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số 37/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXX-ST ngày 28 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Dương Thị Ng, sinh năm 1992, nơi ĐKKHKT: tổ dân phố Ph, thị trấn Nh, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Chỗ ở: thôn B, xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, (có mặt).

* **Bị đơn:** Anh Đỗ Văn Tr, sinh năm 1991, địa chỉ: tổ dân phố Ph, thị trấn Nh, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, (vắng mặt).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Chí Q, sinh năm 1948, địa chỉ: thôn B, xã C, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, (vắng mặt).

2. Ông Dương Văn G, sinh năm 1968, địa chỉ: thôn B, xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, (vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1970, địa chỉ: thôn B, xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, (vắng mặt).

4. Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1962, địa chỉ: tổ dân phố Ph, thị trấn Nh, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, (vắng mặt).

5. Bà Hoàng Thị V, sinh năm 1963, địa chỉ: tổ dân phố Ph, thị trấn Nh, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, (vắng mặt).

+ **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Ngọc:** Ông Đặng Văn Th - Luật sư, Văn phòng luật sư Đặng Th - Việt Yên thuộc đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang, địa chỉ: thôn C, xã T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/02/2023, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Dương Thị Ng trình bày:** Chị và anh Tr lấy nhau là tự nguyện, có được tự do tìm hiểu, hai gia đình có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán, vợ chồng chị có đăng ký kết hôn, đăng ký tại UBND xã Nham Sơn (nay là thị trấn Nham Biền), huyện Yên Dũng ngày 23/5/2014, sau khi cưới vợ chồng chung sống cùng với bố mẹ chồng tại Tổ dân phố Ph, thị trấn Nh, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, khoảng tháng 7, 8 năm 2014 hai vợ cùng đi lao động ở Đài Loan đến năm 2017 hai vợ chồng cùng về nước. Sau khi đi lao động ở Đài Loan về nước, anh Trung mua xe và chạy xe chở hàng, còn chị lúc đó đang có bầu khoảng 3 tháng, chị ở nhà không làm gì. Tháng 4,5 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, mọi công việc vợ chồng không có sự bàn bạc thống nhất, dẫn đến hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Đến tháng 11/2022 mâu thuẫn trầm trọng, chị không chịu đựng được chị đã về nhà bố mẹ đẻ chị ở tại thôn B, xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, thời gian chị ở nhà bố mẹ đẻ chị, bố mẹ chồng có khuyên bảo về để nuôi dạy con cái, anh Tr có bảo chị về mấy lần nhưng chị không về. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tr.

+ Về con chung: Chị và anh Tr có một con là cháu Đỗ Minh Đ, sinh ngày 16/9/2017, hiện cháu đang ở cùng với anh Tr. Khi ly hôn chị đề cho anh Tr nuôi con, vì hiện nay công việc của chị làm công nhân theo ca, thời gian chăm con không được nhiều, chỗ ở chị chưa có, chị đang ở nhờ nhà bố mẹ đẻ chị, mặt khác con chị còn nhỏ chị không muốn con chị bị thiệt thòi về mọi mặt.

Về cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Từ khi đi lao động về nước do chị đang có chửa được ba tháng, vì vậy chị ở nhà, còn anh Tr đi làm nghề lái xe, khi chị sinh con được 6 tháng chị đi phụ xe cùng với anh Tr chở hàng đi giao ở Bắc Giang, Lạng Sơn, khoảng tháng 7, 8 năm

2019, chị đi làm Công ty Tân Minh, địa chỉ ở Nội Hoàng được hai tháng đến tháng 11/2019, chị ở nhà làm máy sát ngô tại gia đình, khoảng cuối tháng 8 đầu tháng 9 năm 2022 chị đi làm công nhân ở công ty TNHH Luxshare ICT, Khu Công nghiệp Vân Trung, thuộc địa phận xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Lương mỗi tháng của chị khoảng 10.000.000 đồng đến 11.000.000 đồng.

+ Về tài sản chung: Vợ chồng có nhà hai tầng trên đất của bố mẹ chồng, 01 xe ô tô 16 chỗ và bộ bàn ghế.

- Đối với tiền làm nhà là do hai vợ chồng đi lao động tại Đài Loan về nước, nhà làm khoảng tháng 6 năm 2017, khi làm nhà chị đang có chữa chị có về nhà bố mẹ để chị ở. Trước khi vợ chồng chị làm nhà hai tầng thì trên đất của bố mẹ chồng chị có nhà trần, sau đó phá dỡ và xây nhà hai tầng. Tiền xây nhà hết khoảng 800.000.000 đồng đến 900.000.000 đồng, mọi việc xây nhà đều do bố mẹ chồng và chồng chị đứng ra xây, tiền mua nguyên vật liệu như thế nào chị không biết vì khi làm nhà chị chuẩn bị sinh con vì vậy chị về nhà bố mẹ để chị ở đến tháng 12/2017 khi đó làm nhà xong chị về ở trên nhà đất cùng với bố mẹ chồng.

Thời điểm vợ chồng chị đi lao động ở Đài Loan, vợ chồng chị gửi tiền về cho bố mẹ chồng chị khoảng 660.000.000 đồng.

- Đối với chiếc xe ô tô 16 chỗ hiện tại anh Tr đang sử dụng để chở khách, chiếc xe này vợ chồng chị bán chiếc xe tải 5 tấn khi vợ chồng đi lao động ở Đài Loan về nước đã mua xe tải để anh Tr chở hàng, chiếc xe tải bán cho anh chồng chị là anh Đỗ Văn T, sinh năm 1983, địa chỉ: tổ dân phố Ph, thị trấn Nh, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, hiện nay chiếc xe này anh T vẫn đang sử dụng, bán được 260.000.000 đồng. Sau đó anh Tr mua xe 16 chỗ của ai chị không biết, mua xe hết 320.000.000 đồng, mua tháng 9 năm 2022. Số tiền mua xe 16 chỗ một phần tiền bán xe tải, còn lại vay của bố mẹ để chị 5 chỉ vàng bốn con 9999 tương đương 25.000.000 đồng.

- Bộ bàn ghế vợ chồng chị mua tháng 11 năm 2021, anh Tr bảo chị là mua 50.000.000 đồng, tiền do vợ chồng chị tiết kiệm được, anh Tr nói mua ở Bắc Giang còn địa chỉ cụ thể như thế nào chị không biết.

Tổng giá trị tài sản của vợ chồng chị là 870.000.000, chị yêu cầu chia đôi trị giá tài sản của vợ chồng, ngoài các tài sản trên chị không có tài sản chung gì khác

+ Về nghĩa vụ chung về tài sản:

Khoảng tháng 3,4 năm 2022 vợ chồng chị có vay tiền Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Yên Dũng, số tiền vay là 600.000.000 đồng, số tiền vay vợ chồng chị để làm ăn, hiện tại vợ chồng chị vẫn còn nợ Ngân hàng số tiền này, hàng tháng chị vẫn đi trả lãi Ngân hàng, từ khi chị về nhà bố mẹ để chị ở chị không trả tiền lãi Ngân hàng, hiện tại số tiền này còn nợ Ngân hàng như thế nào chị không rõ. Đối với số tiền nợ này chị đề nghị anh Tr phải có trách nhiệm trả Ngân

hàng vì khi vay tiền chị đã chuyển toàn bộ cho anh Tr để anh Trung làm ăn, anh Trung chi tiêu số tiền này như thế nào chị không biết.

Ngoài ra vợ chồng còn nợ bố mẹ đẻ chị là ông Dương Văn G và bà Nguyễn Thị Th số tiền 25.000.000 đồng, ông Nguyễn Chí Q 20.000.000 đồng, đến nay chị và anh Tr đã thỏa thuận chị có trách nhiệm trả bố mẹ chị số tiền 25.000.000 đồng (5 chỉ vàng 9999), còn anh Tr có trách nhiệm trả ông Quân 20.000.000 đồng.

Tại phiên tòa chị Dương Thị Ng trình bày: Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tr, về con chung chị nhất trí để anh Tr nuôi con, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung chị xin rút yêu cầu chia tài sản chung và xác nhận công nợ, việc rút yêu cầu chia tài sản chung là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc.

*** Tại bản tự khai, quá trình tham gia tố tụng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Dương Văn G, bà Nguyễn Thị Th trình bày:** Ông bà là bố mẹ đẻ của chị Ng, thời điểm anh Tr, chị Ng mua xe ô tô, ông bà có cho anh Tr chị Ng vay 05 chỉ vàng 9999, ông bà đưa vàng cho chị Ng, hai bên không viết giấy tờ gì, lúc đầu ông bà có yêu cầu chị Ng, anh Tr trả số vàng ông bà cho vay, nhưng đến nay anh Tr, chị Ng đã thỏa thuận, chị Ng có trách nhiệm trả cho ông bà số tiền 25.000.000 đồng tương đương với 5 chỉ vàng ông bà cho chị Ng, anh Trung vay, ông bà nhất trí với thỏa thuận của anh Tr, chị Ng, nay ông bà không có yêu cầu Tòa án giải quyết số nợ của anh Tr, chị Ng trong vụ án này.

*** Tại bản tự khai, quá trình tham gia tố tụng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Chí Q trình bày:** Ông là ông ngoại của chị Ng, khoảng đầu năm 2020, chị Ng có hỏi vay ông số tiền 20.000.000 đồng để chị Ng, anh Tr làm ăn kinh tế, ông có đưa cho chị Ng vay số tiền 20.000.000 đồng, hai bên không viết giấy vay tiền, lúc đầu ông bà có yêu cầu chị Ng, anh Tr trả số tiền ông cho vay, nhưng đến nay anh Tr, chị Ng đã thỏa thuận, anh Tr có trách nhiệm trả cho ông số tiền 20.000.000 đồng, ông nhất trí với thỏa thuận của anh Tr, chị Ng, nay ông không có yêu cầu Tòa án giải quyết số nợ của anh Tr, chị Ng trong vụ án này.

*** Tại bản tự khai, quá trình tham gia tố tụng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Văn T, bà Hoàng Thị V trình bày:** Ông bà là bố mẹ đẻ của anh Trung, ông bà có tổ chức cưới hỏi cho anh Tr, chị Ng vào tháng 5/2013, anh Trung, chị Ng có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Nham Biền, sau khi kết hôn chị Ng, anh Tr về ở chung cùng với ông bà. Cuộc sống vợ chồng ban đầu giữa anh Tr, chị Ng hòa thuận hạnh phúc, cưới nhau được khoảng hai tháng, anh Tr, chị Ng đi lao động tại Đài Loan, được khoảng hai năm chị Ng có chữa nên chị Ng về trước chung sống với vợ chồng ông bà, đến tháng 6 năm 2017 thì anh Tr về nước. Khi về nước anh Tr, chị Ng ở cùng với ông bà, cuộc sống vợ chồng anh Tr, chị Ng vẫn hạnh phúc,

đến khoảng tháng 10 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do chị Ng có quan hệ với người đàn ông khác, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chị Ng về nhà bố mẹ đẻ chị Ng ở. Anh Tr, cũng như ông bà cũng nhiều lần đến nhà bố mẹ đẻ chị Ng khuyên bảo chị Ng về chung sống với anh Tr để cùng nuôi dạy con cái, nhưng chị Ng không về. Nay chị Ng làm đơn xin ly hôn anh Tr thì ông bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung, anh Tr, chị Ng có một con chung là cháu Đỗ Minh Đ, từ khi chị Ngọc bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị Ng ở, thì cháu Đ ở với ông bà và anh Tr. Về việc nuôi con chung thì ông bà đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Tr được nuôi con. Về tài sản chung, Chị Ng, anh Tr không có tài sản chung gì, nhà đất anh Trung chị Ng ở với vợ chồng ông bà là của vợ chồng ông bà có từ trước, năm 2017, ông bà xây nhà hai tầng như hiện nay, tổng xây dựng hết 600.000.000 đồng. Thời điểm anh Tr, chị Ng đi lao động ở Đài Loan có gửi tiền về cho vợ chồng ông bà 400.000.000 đồng. nay chị Ng yêu cầu chia giá trị nhà, bộ bàn ghế và xe ô tô, ông bà không nhất trí vì, toàn bộ tài sản là do ông bà tạo dựng lên, còn số tiền 400.000.000 đồng, anh Tr, chị Ng gửi về, ông bà có vay cho anh Tr, chị Ng số tiền 500.000.000 đồng để làm ăn, lên đã hết số tiền gửi về. Ông bà không đồng ý chia tài sản của chị Ng.

- Tòa án đã tiến hành giao Thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và các văn bản tố tụng khác cho anh Đỗ Văn Tr theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng anh Tr không đến Tòa án để cung cấp quan điểm và hòa giải.

*** Tài liệu, chứng cứ thu thập được:**

+ Tại biên bản xác minh với ông Nguyễn Đức X, tổ trưởng tổ dân phố Phương Sơn cung cấp: Chị Ng, anh Tr đều có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố Ph, hiện nay anh Tr vẫn sinh sống tại địa phương cùng với bố mẹ anh Tr, còn chị Ng về ở cùng với bố mẹ đẻ chị Ng ở xã Tiến Dũng. Theo địa phương được biết, sau khi kết hôn chị Ngọ anh Tr có sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ anh Trung một thời gian, sau đó chị Ngọ, anh Tr đi lao động tại Đài Loan, đến khoảng năm 2017 thì anh Tr, chị Ng về nước và chung sống tại nhà cùng với bố mẹ đẻ anh Tr. Khoảng cuối năm 2022, địa phương không thấy chị Ng ở cùng nhà với anh Tr, sau này địa phương được biết do anh Tr, chị Ng mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do cả anh Tr, chị Ng đều có quan hệ ngoại tình, chị Ng bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị Ng ở từ khi mâu thuẫn đến nay. Chị Ng có đơn xin ly hôn anh Tr thì địa phương đề nghị Tòa án hòa giải, nếu không hòa giải thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị Ng anh Tr có một con chung, hiện nay đang ở với anh Tr, việc giải quyết về nuôi con địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, địa phương không biết cụ thể, không có ý kiến gì.

+ Tại văn bản trả lời của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Yên Dũng thể hiện: Không có hồ sơ vay vốn được ký giữa chị Dương Thị Ng, sinh năm 1992, anh Đỗ Văn Tr, sinh năm 1991, địa chỉ: tổ dân phố Ph, thị trấn Nh, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Yên Dũng.

+ Tòa án có Quyết định cung cấp chứng cứ đối với ông Đỗ Văn T và bà Hoàng Thị V, nhưng ông T, bà V không đến Tòa án làm việc, không cung cấp chứng cứ

*** Quá trình giải quyết vụ án chị Ng có đơn yêu cầu xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản đối với 01 nhà hai tầng xây dựng trên thửa đất số 218 (2), diện tích 356,3m², địa chỉ thửa đất tại thôn Ph, xã Nh, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, người sử dụng ông Đỗ Văn T, bà Hoàng Thị V; 01 xe ô tô, 01 bộ bàn ghế. Kết quả thẩm định và định giá tài sản ngày 13/6/2023, cụ thể như sau:** Do anh Tr không hợp tác, ông T, bà V không cho Hội đồng vào trong xem xét đối với các tài sản tranh chấp, Hội đồng xem xét thẩm định và định giá qua mô tả, qua trình bày của chị Ng, ông T, bà Vang và nhìn từ ngoài vào.

- Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ đối với các tài sản trên như sau: 01 nhà hai tầng xây dựng năm 2017, diện tích khoảng 100m²/1 tầng, nền lát gạch Celamic kích thước 800x800mm (phòng khách), các phòng khác, nền lát gạch Celamic kích thước 600x600mm; 01 bộ bàn ghế gỗ hương đá mua năm 2019; 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford transit 16 chỗ mua năm 2022.

- Kết quả định giá tài sản như sau: Giá trị nhà còn lại là 3.382.000 đồng/1m², tổng diện tích 2 tầng theo như trình bày của chị Ng là 200m². Tổng giá trị nhà là 676.400.000 đồng; 01 bộ bàn ghế gỗ hương đá mua năm 2019, có giá trị là 20.000.000 đồng; 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford transit 16 chỗ mua năm 2022 có giá là 320.000.000 đồng.

* Tòa án tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Trung đều vắng mặt không có lý do.

* Ngày 17/7/2023, Tòa án mở phiên tòa, nhưng bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa.

* Tại phiên tòa hôm nay anh Trung tiếp tục vắng mặt không có lý do

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Ng trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ng và xử cho chị Ng được ly hôn với anh Tr, giao con chung là cháu Đỗ Minh Đ cho anh Trung nuôi dưỡng. Chị Ng rút yêu cầu chia tài sản chung và xác nhận công nợ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đối với việc rút yêu cầu của chị Ng.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự

- Ý kiến về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Dương Thị Ng được ly hôn anh Đỗ Văn Tr; về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Đỗ Minh Đ, sinh ngày 16/9/2017 cho anh Đỗ Văn Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu giải quyết. Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung và xác định nghĩa vụ trả nợ. Về án phí: Chị Dương Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng theo quy định.

- Kiến nghị, khắc phục sửa chữa vi phạm: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Ng và anh Đỗ Văn Trung kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 23/05/2014 tại UBND xã Nham Sơn (nay là thị trấn Nham Biền), huyện Yên Dũng và được Ủy ban nhân dân xã Nham Sơn (nay là thị trấn Nham Biền) cấp giấy chứng nhận kết hôn. Hôn nhân giữa chị Ng và anh Tr là tự nguyện, không vi phạm các điều cấm kết hôn, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Quá trình chung sống của vợ chồng thì thấy: Chị Ng và anh Tr chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ tháng 4,5 năm 2022, theo như chị Ng trình bày thì nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, mọi công việc vợ chồng không có sự bàn bạc thống nhất, dẫn đến hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, tháng 11/2022 mâu thuẫn trầm trọng, chị Ng không chịu đựng được chị Ngọc đã về nhà bố mẹ để chị Ng ở tại thôn B xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, thời gian chị Ngọc ở nhà bố mẹ để chị Ng, bố mẹ chồng chị Ng và anh Tr có khuyên bảo chị Ngọc về để nuôi dạy con cái nhưng chị Ng không về. Anh Tr và chị Ng ly thân từ tháng 11 năm 2022 đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Tòa án đã mở phiên hòa giải nhưng anh Tr không có

mặt để tham gia hòa giải và không có mặt để tham gia các phiên tòa xét xử. Như vậy xác định anh Tr không có thiện chí hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Ng và anh Tr đã trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Ng là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị Ng và anh Tr có con chung là cháu Đỗ Minh Đ, sinh ngày 16/9/2017, khi ly hôn chị Ng đồng ý để anh Tr nuôi con thì thấy: Hiện cháu Đ đang sống cùng với anh Tr, gia đình anh Tr cũng có nguyện vọng để cháu Đ do anh Trung nuôi dưỡng, cuộc sống của cháu Đ vẫn được đảm bảo đầy đủ, cháu Đ vẫn phát triển tốt. Để đảm bảo cuộc sống sinh hoạt của cháu Đ được ổn định và đảm bảo cháu Đ có cuộc sống tốt nhất, do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ngọc là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ng không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[4]. Vì lợi ích của người con nên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc buộc bên không nuôi con phải có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con nếu sau này các đương sự có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung: Chị Ng xác định trong thời gian chung sống chị Ng, anh Trung có tạo dựng được tài sản chung bao gồm, nhà hai tầng xây dựng trên thửa đất số 218 (2), diện tích 356,3m², địa chỉ thửa đất tại thôn Ph, xã Nh, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, người sử dụng ông Đỗ Văn T, bà Hoàng Thị V; 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford transit 16 chỗ mua năm 2022; 01 bộ bàn ghế uống nước gỗ hương đá mua năm 2019. Chị Ng có yêu cầu chia tài sản chung trên.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Ng rút yêu cầu chia tài sản chung, việc rút yêu cầu của chị Ng là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đối với việc rút yêu cầu của của chị Ng và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản chung là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6]. Về nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Ng có yêu cầu giải quyết về công nợ đối với cụ Nguyễn Chí Q, sinh năm 1948, địa chỉ: thôn B, xã C, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, số tiền vay là 20.000.000 đồng; đối với ông Dương Văn G, sinh năm 1968, bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1970, địa chỉ: thôn B, xã T, huyện Yên Dũng,

tỉnh Bắc Giang, số tiền vay là 05 chỉ vàng, nhưng đến nay chị Ng và anh Tr đã thỏa thuận: chị Ng có trách nhiệm trả cho ông G, bà Th 25.000.000 đồng tương đương 5 chỉ vàng, anh Tr có trách nhiệm trả cho ông Q số tiền 20.000.000 đồng, chị Ng xin rút đối với yêu cầu này, nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Về án phí: Chị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về chi phí tố tụng: Đối với số tiền 3.500.000 đồng chị Ng đã nộp để xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là tài sản chung của vợ chồng. Tại phiên tòa chị Ng rút yêu cầu chia tài sản chung, do vậy chị Ng phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 157 và khoản 4 Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ các Điều 51, 53, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 điều 35, các Điều 147, 157, 165, 227, 244, 271, 273, 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Xử:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Ng được ly hôn anh Đỗ Văn Tr.

2.2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Đỗ Minh Đ, sinh ngày 16/9/2017 cho anh Đỗ Văn Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Dương Thị Ng không yêu cầu giải quyết.

- Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3. Về tài sản chung: Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản chung là nhà hai tầng xây dựng trên thửa đất số 218 (2), diện tích 356,3m², địa chỉ thửa đất tại thôn Ph, xã Nh, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, người sử dụng ông Đỗ Văn T, bà Hoàng Thị V; 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford transit 16 chỗ mua năm 2022; 01 bộ bàn ghế uống nước gỗ hương đá mua năm 2019 của chị Dương Thị Ng đối với anh Đỗ Văn Tr.

2.4. Về nghĩa vụ chung về tài sản: Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu giải quyết về công nợ đối với cụ Nguyễn Chí Q, sinh năm 1948, địa chỉ: thôn B, xã C, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, số tiền vay là 20.000.000 đồng; đối với ông Dương Văn G, sinh năm 1968, bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1970, địa chỉ: thôn B, xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, số tiền vay là 05 chỉ vàng.

2.5. Về án phí:

- Chị Dương Thị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 11.300.000 đồng theo biên lai số 000988 ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành dân sự huyện Yên Dũng.

- Trả lại chị Dương Thị Ng 11.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền trên.

2.6. Về chi phí tố tụng: Chị Dương Thị Ng phải chịu 3.500.000 đồng chi phí định giá tài sản và xem xét thẩm định tại chỗ. Xác nhận chị Ng đã thi hành xong.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Yên Dũng.
- CCTHADS huyện Yên Dũng ;
- UBND thị trấn Nh, huyện Yên Dũng;
- Các đương sự.
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thanh Hảo